

Quyết định số: 04/2023/QĐST-VHNGĐ
Ngày: 29-06-2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
Về việc xác nhận cha cho con theo Luật hôn nhân và Gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần phiên họp sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* ông Châu Nam Phú
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:* ông Lê Quốc Trung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên họp:* bà Bùi Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân thụ lý số 03/2023/TLST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về yêu cầu “Xác nhận cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 05/2023/QĐST-VDS ngày 09 tháng 06 năm 2023, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ A, khóm H, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trương T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu lập ngày 28/03/2023 và tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày:

Trước đây bà H và ông Lê Đắc T1 là vợ chồng, năm 2012 xảy ra mâu thuẫn nên ly thân với nhau.

Trong thời gian sống ly thân, năm 2015 bà H quen biết và chung sống như vợ chồng với ông Trương T, đến năm 2018 bà H và ông Trương T, sinh năm 1984 có 01 đứa con chung đặt tên là Trương H1, sinh ngày 28/07/2018.

Năm 2019, bà H và ông Lê Đắc T1 ly hôn theo Quyết định số 28/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên (nay là Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên) công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, theo đó bà H và ông Lê Đắc T1 ly hôn với nhau và xác định

trong thời kỳ hôn nhân bà và ông T1 chỉ có 02 đứa con chung là Lê Thị Tuấn N, sinh ngày 03/05/2009 và Lê Tuấn K, sinh ngày 18/08/2010 giao cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng.

Đến tuổi nhập học cho con Trương H1 thì không đăng ký khai sinh được, cán bộ xã yêu cầu bà làm thủ tục xác nhận cha cho con.

Bà H cùng ông T yêu cầu xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Đ cho kết quả: Trương Tàn có quan hệ huyết thống bố - con với Trương H1 (độ tin cậy > 99,9999%). Để có cơ sở đăng ký Giấy khai sinh cho con, bà H yêu cầu Tòa án xác nhận ông Trương T là cha của Trương H1.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương T trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của H về thời gian 2015, ông và H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng do bà H chưa làm thủ tục ly hôn với chồng trước như chưa đăng ký kết hôn và trong thời gian chung sống ông và H có một đứa con chung đặt tên Trương H2, sinh ngày 28/07/2018; để chứng minh Trương H1 là con, ông T có xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Đ cho kết quả: Trương Tàn có quan hệ huyết thống bố - con với Trương H1 (độ tin cậy > 99,9999%). Để có cơ sở đăng ký Giấy khai sinh cho con, ông T yêu cầu Tòa án xác nhận ông là cha của Trương H1.

Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu, lời trình bày của mình và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp trình bày:

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định pháp luật, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán tiến hành phiên họp.

- *Về nội dung:* Bà H kết hôn với ông Lê Đắc T1 và có 02 con chung là Lê Thị Tuấn N và Lê Tuấn K. Năm 2012 giữa bà H và ông T1 phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, năm 2015 bà H chung sống như vợ chồng với ông Trương T và có 01 con chung là Trương H1, sinh ngày 28/7/2018. Ngày 15/3/2019 giữa bà H và ông T1 đã thuận tình ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 28 ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã T). Đến ngày 27/3/2023 bà H và ông T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Nhà Bàng. Do cháu H1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với ông T1 nên khi làm giấy khai sinh cho cháu H1 không để tên cha là ông Trương T được nên nay bà H yêu cầu xác định ông Trương T là cha ruột của cháu Trương H1 sinh ngày 28/7/2018.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc và tham gia phiên họp hôm nay nhận thấy:

- Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 28 ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã T) bà H và ông T1 xác định trong thời kỳ hôn nhân chỉ có 02 con chung là Lê Thị Tuấn N và Lê Tuấn K.

- Tại phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty TNHH Đ ngày 22/5/2023 kết luận giữa ông Trương T và cháu Trương H1 sinh ngày 28/7/2018 có quan hệ huyết thống bố con.

Nên thấy rằng cháu Trương H1 là con chung của bà H và ông T do đó yêu cầu xác nhận cha cho con của bà Nguyễn Thị H là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ hồ sơ vụ việc, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng giải quyết xem xét, trên cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng giải quyết áp dụng: Điều 91, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 29, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc xin xác nhận cha cho con.

- Đề nghị Hội đồng xem xét tuyên bố ông Trương T là cha ruột của cháu Trương H1, sinh ngày 28/7/2018, tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng sinh số 13-32473 ngày 28/07/2018 của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu xác nhận cha, mẹ cho con là việc hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Nhận thấy theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc xác định ông Trương T là cha ruột của cháu Trương H1 là phù hợp kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Đ kết luận: Trương T1 có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Trương H1, độ tin cậy > 99,9999%.

[3] Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở pháp lý để xác định giữa ông Trương T và cháu Trương H1 có quan hệ huyết thống là cha - con

nên yêu cầu xác định cha, mẹ cho con là có căn cứ, phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 90 và khoản 2 Điều 102 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về tố tụng và nội dung việc dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận: yêu cầu xác nhận cha cho con của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên bố: ông **Trương T**, giới tính: Nam; sinh ngày 27/10/1984; CCCD số: 046084008880; nơi cư trú: Thôn M, xã P, thị xã P, tỉnh Thừa Thiên Huế và người dự kiến tên **Trương H1**, sinh ngày 28/07/2018, Giấy chứng sinh số: 13-32473; ngày cấp 28/07/2018; nơi cấp: Bệnh viện đa khoa Thành phố B là **CHA – CON**.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền lệ phí dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo phiếu thu số 0009144, ngày 23/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục THADS thị xã Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ và Văn phòng.

Châu Nam Phú